

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/DS-ST

Ngày 16-11-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Vĩ.

2. Ông Bùi Thanh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ: đường N, Phường A, Quận B, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Lê Trường S (Có mặt).

Chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: đường V, phường T, quận N, thành phố C.

(Văn bản ủy quyền ngày 22/10/2020)

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng L (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 05/01/2018 Ngân hàng cùng với ông L thỏa thuận ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng) với hạn mức 25.000.000 đồng, lãi 2.5%/tháng, đến ngày 15/8/2019 điều chỉnh lãi suất thành 2.6%/tháng. Quá trình sử dụng thẻ ông L đã giao dịch tổng số tiền 48.802.000 đồng, thanh toán được tiền gốc 19.473.388 đồng, tiền lãi 21.104.171 đồng, sau đó không thực hiện nghĩa vụ. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng vẫn không thực hiện, cố tình trốn tránh, đến ngày 14/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn với lãi suất 3.9%/tháng. Tính đến ngày 07/9/2020 ông L còn nợ tổng cộng 28.690.275 đồng (Trong đó: nợ gốc 26.328.612 đồng, nợ lãi quá hạn 2.361.663 đồng). Ngân hàng yêu cầu ông L phải trả số nợ trên và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 08/9/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Diễn biến tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu đối với tiền nợ gốc 26.328.612 đồng, điều chỉnh, cập nhật số tiền lãi tính đến ngày 16/11/2021 là 17.250.408 đồng. Ngoài ra ông còn phải trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 17/11/2021 cho đến khi trả hết nợ. Ông L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tuy nhiên vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, kiến nghị khắc phục.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa chứng minh được ông L có thỏa thuận, ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù đã được Ngân hàng thông báo, nhắc nhở. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L trả nợ 43.579.020 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 17/11/2021 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng và ông L phát sinh quan hệ vay tiền khi sử dụng Thẻ tín dụng, quá trình sử dụng ông có thanh toán một phần nợ gốc, lãi nhưng sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, Ngân hàng khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[2] Ông L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông.

[3] Hợp đồng tín dụng được ông L sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, quá trình vay tuy ông có trả một phần nợ gốc và lãi nhưng sau đó ngừng trả. Mặc dù đã được Ngân hàng thông báo, nhắc nhở trả nợ, kể từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông vẫn vắng mặt chứng tỏ không có thiện chí trả nợ, có đủ căn cứ xác định ông L vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký được quy định tại Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên ông phải có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng toàn bộ tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 16/11/2021 là 43.579.020 đồng. Ngoài ra, ông còn phải trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 17/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận, ông L phải chịu 2.179.000 đồng (đã làm tròn) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 95, điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT.

Buộc ông Phạm Hoàng L phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 43.579.020 đồng. Ông L phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận kể từ ngày 17/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Ông Phạm Hoàng L phải chịu 2.179.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP SGTT được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp 718.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/006500 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án, quyết định được giao hoặc được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn